

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực
phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035
và định hướng đến năm 2045**

Thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 (sau đây được viết tắt là Quyết định số 1002/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 1002/QĐ-TTg; đồng thời liên hệ đến các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Tạo chuyển biến căn bản trong công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2025-2035 và các giai đoạn tiếp theo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tiễn của địa phương; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg và Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ sở đào tạo, đội ngũ giáo viên, chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ cao.

- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội, kết hợp giữa đầu tư của nhà nước với xã hội hóa; đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích các nguồn lực được phân bổ.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm; kịp thời điều chỉnh nội dung Kế hoạch phù hợp yêu cầu phát triển và chỉ đạo của Trung ương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán) chất lượng cao, có trình độ chuyên môn, kỹ năng công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; góp phần hiện thực hóa các đột phá chiến lược theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố trong thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn trên toàn quốc và trên thế giới; góp phần chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo của thành phố đạt trên 80%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ trong lĩnh vực công nghệ cao chiếm tối thiểu 20%.
- 100% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trên địa bàn thành phố được trang bị kiến thức nền tảng về công nghệ số, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, tư duy đổi mới sáng tạo, kỹ năng ngoại ngữ, tinh thần khởi nghiệp.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông theo học các ngành STEM đạt 35% ở mỗi trình độ đào tạo; trong đó ít nhất 2,5% thuộc các ngành khoa học cơ bản và 18% thuộc các ngành liên quan tới công nghệ số.
- Phát triển ít nhất 03 chương trình đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ cao trong nước và quốc tế.
- Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 300 giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp về công nghệ số, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao trong dạy học.
- 100% cơ sở giáo dục phổ thông, đại học, cao đẳng được kết nối Internet tốc độ cao, ứng dụng nền tảng số trong quản lý, dạy học, đánh giá.
- Có $\geq 1,5\%$ GRDP chi cho nghiên cứu phát triển (R&D), trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%. Có $\geq 3,0\%$ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.
- Trung tâm Giám sát và điều hành đô thị thông minh thành phố Huế đảm bảo đầy đủ các tiêu chí phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2030-2035

- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lĩnh vực công nghệ cao đạt tối thiểu 30%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông theo học các ngành STEM đạt 40% ở mỗi trình độ đào tạo, trong đó ít nhất 3% thuộc các ngành khoa học cơ bản và 20% thuộc các ngành liên quan tới công nghệ số.

- Hình thành đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên chủ chốt trình độ cao, có khả năng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các công nghệ mới, tham gia các dự án lớn cấp quốc gia và quốc tế.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, đưa tối thiểu 100 lượt cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên đi đào tạo, thực tập, trao đổi ở các nước phát triển về công nghệ cao.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Huế; Khu Công nghệ số phục vụ hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ số cho các tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực công nghệ số.

- Có $\geq 2\%$ GRDP chi cho nghiên cứu phát triển (R&D), trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%. Có $\geq 3,0\%$ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát triển Trung tâm Giám sát và điều hành đô thị thông minh thành phố đóng vai trò như “bộ não số” của địa phương; giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

4. Định hướng đến năm 2045

- Nguồn nhân lực công nghệ cao của thành phố đạt chuẩn khu vực, tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế, sẵn sàng làm chủ, sáng tạo các công nghệ mới, thích ứng linh hoạt với yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thu hút các chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, startup công nghệ đến đầu tư, làm việc tại thành phố.

- Thành phố trở thành trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ cao, đóng vai trò đầu tàu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của khu vực.

- Trung tâm Giám sát và điều hành đô thị thông minh thành phố thực sự đóng vai trò là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

- Có $\geq 2,5\%$ GRDP chi cho nghiên cứu phát triển (R&D), trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%. Có $\geq 3,0\%$ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thu hút đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu, hình thành “cụm chuyên gia”.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, yêu cầu cấp thiết phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; vận động toàn xã hội, doanh nghiệp, cá nhân cùng tham gia.

- Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng về khoa học công nghệ, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên và cộng đồng.

- Tăng cường phổ biến chính sách của Trung ương, của thành phố về đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, đời sống qua các kênh truyền thông, Internet, mạng xã hội.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Rà soát, bổ sung, cập nhật chương trình đào tạo các cấp học, bậc học, ưu tiên tích hợp các nội dung công nghệ số, khoa học dữ liệu, tự động hóa, AI, IoT, Big Data, Blockchain, an ninh mạng, vật liệu mới...

- Xây dựng các chương trình đào tạo mới về công nghệ cao tại các trường đại học trực thuộc Đại học Huế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, ưu tiên hợp tác với trường đại học lớn trong và ngoài nước.

- Phát triển các chương trình STEM, STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán); Robotics, mã hóa (Coding) trong các trường phổ thông; mở rộng mô hình trường học thông minh, lớp học số, phòng Lab công nghệ cao.

- Tăng cường dạy ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh, gắn với rèn luyện kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho học sinh, sinh viên.

3. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp

- Thiết lập và phát triển các mối liên kết bền vững giữa nhà trường - doanh nghiệp - viện nghiên cứu, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên được thực tập, thực tế tại doanh nghiệp công nghệ cao trong và ngoài thành phố.

- Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ trong đào tạo theo địa chỉ, đào tạo đặt hàng; phối hợp tổ chức các cuộc thi sáng tạo, khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp, các dự án nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới.

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, chuyên đề chuyên sâu về công nghệ cao, chuyển đổi số cho lãnh đạo doanh nghiệp, cán bộ kỹ thuật, quản lý nhà nước, giáo viên, giảng viên.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên các cấp về kiến thức, kỹ năng công nghệ cao, chuyển đổi số, năng lực số, phương pháp dạy học tích hợp liên môn, dạy học số hóa.

- Ưu tiên cử cán bộ, giáo viên, giảng viên đi học tập, giao lưu, thực tế tại các trung tâm đào tạo, doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và nước ngoài; xây

dựng chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia, giảng viên chất lượng cao về làm việc, giảng dạy tại thành phố.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo lại, đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống trường học, trung tâm đào tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, phòng Lab công nghệ cao, các phòng học thông minh, mô hình trường học số tại các trường đại học trực thuộc Đại học Huế và các trường phổ thông trọng điểm.

- Trang bị đồng bộ hệ thống thiết bị, phần mềm dạy học trực tuyến, nền tảng quản lý số hóa, thiết bị thực hành công nghệ số hiện đại, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo công nghệ cao, STEM, STEAM.

- Ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống quản trị học tập số trong công tác quản lý giáo dục, đào tạo, kiểm tra đánh giá và phát triển học liệu số.

6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Huy động nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn doanh nghiệp, các quỹ phát triển khoa học công nghệ, quỹ đổi mới sáng tạo, vốn xã hội hóa, hợp tác quốc tế, tài trợ và các nguồn lực hợp pháp khác.

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố đầu tư, tài trợ, liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu, góp phần phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao.

- Xây dựng cơ chế quản lý, giám sát chặt chẽ, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích các nguồn lực, tránh dàn trải, lãng phí.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm các mô hình tiên tiến

- Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu phát triển công nghệ cao.

- Tổ chức chương trình trao đổi, thực tập, học bổng ngắn hạn, dài hạn cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên tại các quốc gia phát triển về khoa học công nghệ như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đức, Úc...

- Tham gia các mạng lưới, diễn đàn khoa học công nghệ quốc tế, tranh thủ nguồn lực tri thức toàn cầu để phục vụ đổi mới, phát triển công nghệ cao của tỉnh.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, đánh giá kết quả theo các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân xuất sắc.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình thực tiễn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm, lãng phí nguồn lực.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Nguyên tắc sử dụng

- Kinh phí được phân bổ trên cơ sở dự toán hằng năm, phù hợp với khả năng ngân sách và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng năm.

- Ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết; đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính để thẩm định tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm để báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các kế hoạch chi tiết; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ cao.

- Chủ động xây dựng các chương trình giáo dục tích hợp công nghệ số, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên, học sinh, học viên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo định kỳ về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện kế hoạch; phê bình, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm gây ảnh hưởng tới kết quả chung.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì hướng dẫn, đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu triển khai gắn với đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Đề nghị Đại học Huế

- Chủ động xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ cao, chuyển đổi số, hợp tác với các trường đại học, doanh nghiệp công nghệ lớn trong và ngoài nước.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng Lab công nghệ cao, triển khai các dự án nghiên cứu, sáng tạo, chuyển giao công nghệ phục vụ địa phương.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, học sinh các cấp về kỹ năng số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế, trao đổi chuyên gia, sinh viên.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công nghệ cao phù hợp tình hình thực tiễn.

- Tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân tham gia phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao; phát động các phong trào học tập, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Các sở, ngành, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan

Chủ động phối hợp với các cơ quan đầu mối, tham gia triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch; tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác, liên kết phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTG ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 và định hướng đến năm 2045. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT. Thành ủy; TT. HĐND thành phố;
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Đại học Huế;
- Các đơn vị có tên tại mục V;
- Viện NCPT thành phố;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình